**CHUYÊN ĐỀ 2**

**SỬ DỤNG MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN CHO HỌC SINH LỚP 4+5**

**PHẦN A: LÍ DO CHỌN CHUYÊN ĐỀ**

 Toán học có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống hàng ngày. Nó giúp con người trong tính toán, đo đạc, buôn bán, xây dựng, ... đó là chìa khóa vạn năng giúp học sinh mở ra các môn học khác và nhận thức thế giới xung quanh, hoạt động có hiệu quả trong thực tiễn. Từ đó góp phần giáo dục tính kiên trì, nhẫn nại, ý chí vượt khó. Đối với học sinh tiểu học, việc học môn Toán chính là đặt những viên gạch đầu tiên tạo tiền đề để khi lớn lên sẽ xây những tòa lâu đài kiến thức. Các em sẽ trở thành những nhà khoa học, nhà Toán học, nhà giáo... tất cả đều nhờ nền móng toán học chúng ta tạo dựng cho các em ngày hôm nay. Vì thế, trong quá trình giảng dạy môn Toán người giáo viên phải biết vận dụng các kĩ thuật, phương pháp dạy học tích cực. Việc vận dụng các kĩ thuật, phương pháp dạy học như thế nào? và vận dụng sao cho hợp lí trong các giờ học toán đó là điều mà tất cả giáo viên đều quan tâm; nhằm giúp học sinh tiếp thu kiến thức Toán học một cách chủ động, linh hoạt nhất.

Hiện nay, với sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin, kiến thức không còn là tài sản riêng của trường học. Học sinh có thể tiếp nhận thông tin từ nhiều kênh, nguồn khác nhau. Các nguồn thông tin phong phú đa chiều mà người học có thể tiếp nhận đã đặt giáo dục trước yêu cầu cấp bách là cần phải đổi mới cách dạy và cách học. Có thể nói cốt lõi của đổi mới dạy và học là hướng tới hoạt động học tập chủ động, chống lại thói quen học tập thụ động. Vấn đề đặt ra với nhà trường là làm thế nào để học sinh có thể làm chủ, tự lực chiếm lĩnh kiến thức, tích cực, chủ động, sáng tạo, có kĩ năng giải quyết những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống. Đó thực sự là những thách thức lớn đối với ngành giáo dục nói chung, nhà trường, giáo viên nói riêng. Giáo viên không chỉ là người mang kiến thức đến cho học sinh mà cần dạy cho học sinh cách tìm kiếm, chiếm lĩnh kiến thức để đảm bảo cho việc tự học suốt đời.

Giai đoạn các lớp 4, 5 có thể coi là giai đoạn học tập sâu (so với giai đoạn trước). Ở các lớp 1, 2, 3 học sinh chủ yếu chỉ nhận biết các kĩ năng ban đầu, đơn giản qua các ví dụ cụ thể với sự hỗ trợ của các vật thật hoặc mô hình, tranh ảnh... Giai đoạn lớp 4,5 học sinh vẫn học tập các kiến thức và kĩ năng cơ bản của môn Toán nhưng ở mức độ sâu, khái quát hơn, tường minh hơn. Một trong những đổi mới trong dạy học toán ở giai đoạn lớp 4,5 là không quá nhấn mạnh lý thuyết mà phải cố gắng tạo điều kiện để tinh giản nội dung, tăng hoạt động thực hành – vận dụng, tăng chất liệu thực tế trong nội dung, đặc biệt tiếp tục phát huy dạy học dựa vào hoạt động của học sinh để phát triển năng lực làm việc bằng trí tuệ cá nhân và hợp tác trong nhóm với sự hỗ trợ có mức độ của thiết bị học tập.

Để tổ chức dạy học có hiệu quả, giáo viên cần phải biết cách lựa chọn, sử dụng những ưu thế của từng phương pháp dạy học phù hợp với mục tiêu, nội dung từng loại bài học, từng lớp học, từng giai đoạn dạy học nhằm phát huy tối đa tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh. Vì thế, trong việc dạy và học giáo viên phải biết kết hợp nhiều kĩ thuật, phương pháp dạy học vì nó có những mặt tích cực và hạn chế riêng, không nên tuyệt đối hoá một kĩ thuật, phương pháp nào cả... Trong một lớp học, trình độ kiến thức tư duy của học sinh không thể đồng đều thì khi áp dụng kĩ thuật, phương pháp dạy và học tích cực buộc phải chấp nhận sự phân hoá về cường độ, tiến độ học tập. Để đạt được mục đích đề ra, người giáo viên cần nắm vững mục tiêu, nội dung, khả năng có thể khai thác trong từng bài. Điều quan trọng là giáo viên phải biết xác định từng kĩ thuật, phương pháp dạy học phù hợp và vận dụng thành thạo vào tiết học Toán.

Thực tế giảng dạy cho thấy tỉ lệ học sinh học chậm môn Toán còn nhiều với các nguyên nhân sau:

- Phần đông các bậc phụ huynh vì điều kiện kinh tế và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ít quan tâm đến việc học tập của con cái, thường khoán trắng cho giáo viên, nhà trường.

- Kiến thức hiểu biết của cha mẹ lại có hạn nên không thể giúp các em trong việc học tập (do trình độ dân trí của địa phương).

- Các em chưa chủ động hay tích cực trải nghiệm, khám phá lĩnh hội kiến thức mới của tiết học.

- Một số ít học sinh ngại học vì hỏng một số kiến thức căn bản nào đó từ những lớp dưới.

- Việc chuẩn bị bài học ở nhà của các em chưa thấu đáo và sắp xếp chưa hợp lí.

- Giáo viên còn ngại đổi mới phương pháp, kĩ thuật dạy học và tổ chức các hoạt động vui chơi học tập gây hứng thú cho học sinh.

Chính vì vậy, tổ chuyên môn 4+5 thống nhất lựa chọn xây dựng lí thuyết chuyên đề II***“Sử dụng một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học môn Toán cho học sinh lớp 4 + 5”*.**

**I.** **NHIỆM VỤ CỦA CHUYÊN ĐỀ**

- Nghiên cứu lí luận:

 + Chương trình môn Toán lớp 4 + 5

 + Phương pháp dạy học tích cực

 + Kĩ thuật dạy học tích cực

- Nghiên cứu về thực tế:

 + Tìm hiểu thực trạng.

 + Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học Toán lớp 4+5

**II.** **THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU**

+ Thời gian: Tháng 12/ 2021.

+ Đối tượng: Học sinh lớp 4 + 5

**III.** **PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH NGHIÊN CỨU**

 1. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp quan sát

- Phương pháp điều tra

- Phương pháp đàm thoại

- Phương pháp đọc tài liệu

 2. Tiến trình nghiên cứu

 - Dự giờ

 - Tìm hiểu thực trạng.

 - Tìm hiểu một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực

- Thực hành soạn bài giảng

 - Dạy thực nghiệm

 - Dạy áp dụng chuyên đề

**III.** **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN**

1. Nghiên cứu thực trạng

2. Tìm biện pháp giải quyết thực trạng

**PHẦN B: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

**I. PHÂN CÔNG NGHIÊN CỨU**

Nghiên cứu lí thuyết: Giáo viên cả tổ

Viết lí thuyết: Đ/c Nguyễn Thị Liêu Liên

Báo cáo lí thuyết : Đ/c Nguyễn Thị Liêu Liên

Dạy thực nghiệm: Đ/c Đỗ Thúy Lan

**II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN :**

**1. Giải pháp thứ nhất: Sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi**

Trong dạy học, hệ thống đặt câu hỏi của giáo viên rất quan trọng, là một trong những yếu tố quyết định chất lượng lĩnh hội tri thức của học sinh. Thay cho việc thuyết trình, đọc chép, nhồi nhét kiến thức, GV chuẩn bị hệ thống câu hỏi để học sinh suy nghĩ phát hiện kiến thức, phát triển nội dung bài học. Đồng thời khuyến khích học sinh động não tham gia thảo luận xoay quanh những ý tưởng, nội dung trọng tâm của bài học theo trật tự lôgíc. Hệ thống câu hỏi của giáo viên còn kích thích tính tích cực tìm tòi, sự ham hiểu biết của học sinh. Giáo viên chỉ là người tổ chức cho học sinh chủ động tìm tòi, sáng tạo, phát hiện kiến thức mới. Qua đó, học sinh có được niềm vui, hứng thú của người khám phá và tự tin khi thấy trong kết luận của thầy cô có phần đóng góp ý kiến của mình. Kết quả là học sinh vừa lĩnh hội được kiến thức mới đồng thời biết được cách thức đi đến kiến thức đó, trưởng thành thêm một bước về trình độ tư duy. Giáo viên tổ chức các kĩ thuật, phương pháp nhằm chuyển giao ý đồ sư phạm của thầy thành nhiệm vụ của trò, điều đó thể hiện rất rõ trong mỗi tiết dạy mà tôi đã áp dụng kĩ thuật đặt câu hỏi, cụ thể như sau:

**a. Kĩ thuật đặt câu hỏi trong việc hình thành kiến thức mới.**

***\** Ví dụ:** Khi dạy bài “Biểu thức có chứa ba chữ” (Toán 4)

So sánh giá trị của 2 biểu thức.

(a + b) + c và a + (b + c

Về kĩ thuật:

● Trường hợp 1: khi a = 5; b = 4; c = 6

- Nếu a = 5; b = 4; c = 6 thì giá trị của biểu thức (a + b) + c =? và a +(b + c)= ?

Thay số vào chữ ta có:

(a + b) + c = (5 + 4) + 6 = 9 + 6 = 15

a + (b + c) = 5 + (4 +6) = 5 + 10 = 15

Nhận xét giá trị của 2 biểu thức này thế nào? ( bằng nhau)

Cách tính của biểu thức nào thuận tiện nhất? ( a + (b + c) )

● Trường hợp 2: khi a = 25; b = 15; c = 10

- Nếu a = 25; b = 15; c = 10 thì: (a + b) + c = (25 +15) + 10 = 40 + 10 = 50

a + (b + c) = 25 + (15 + 10) = 25 + 25 = 50

- Giá trị của 2 biểu thức này thế nào? ( bằng nhau)

- Em rút ra kết luận gì? (Vậy (a + b) + c = a + (b + c), học sinh trình bày).

- Muốn tính tổng của hai số với số thứ ba ta làm như thế nào? (Muốn tính tổng của hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba).

- Để có cách tính thuận tiện, ta có thể tính giá trị biểu thức dạng a + b + c như thế nào? (học sinh trình bày: **a + b + c = (a + b) + c = a + (b + c) = (a + c) + b**, giáo viên ghi bảng). Từ công thức này, học sinh có thể làm nhanh các bài tính giá trị biểu thức bằng cách tính thuận tiện.

**b. Kĩ thuật đặt câu hỏi kết hợp với minh họa.**

***\**Ví dụ:** Trong bài “Phép cộng phân số” ( Toán 4)

Về kĩ thuật ta làm như sau: Để hình thành phép cộng hai phân số có mẫu số bằng nhau, giáo viên và học sinh cùng thực hành trên băng giấy.

- Chia băng giấy thành 8 phần bằng nhau, bằng cách gấp đôi ba lần theo chiều ngang.

+ Tô màu vào băng giấy, tiếp tục tô màu vào băng giấy (như hình vẽ)

Nhìn vào băng giấy học sinh dễ nêu được hai lần đã tô màu được băng giấy.

- Học sinh nêu

- Hai phân số + có mẫu số như thế nào? (Có mẫu số giống nhau)

- Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số ta làm như thế nào? (Lúc này học sinh sẽ nêu được muốn cộng hai phân số cùng mẫu số ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số).

**c. Kĩ thuật đặt câu hỏi nhằm phát huy khả năng suy luận của học sinh.**

***\**Ví dụ 1**: Khi dạy bài “Dấu hiệu chia hết cho 5” (Toán 4)

Sau khi đã kết luận được “Các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5”.

Về kĩ thuật, giáo viên đặt câu hỏi phát huy khả năng suy luận của học sinh như sau:

- Vậy số như thế nào thì không chia hết cho 5?

- Mọi số chia hết cho 5 đều có chữ số tận cùng là 0 có đúng không? Vì sao?

***\**Ví dụ 2**:

Bài “**So sánh hai số thập phân”** (Toán 5).

Về kĩ thuật đặt câu hỏi (giáo viên hướng dẫn để phát huy tính tích cực, khả năng suy luận của học sinh):

- Sau khi đưa ra VD hai số thập phân: 32, 45 và 32, 54. GV đặt câu hỏi :

+ Trong hai số thập phân và phân số nào lớn hơn ? (học sinh trả lời theo suy nghĩ)

+ Nhận xét đặc điểm của hai số thập phân đó

+ Muốn biết hai số thập phân đó, số nào lớn hơn hay bé hơn ta phải làm như thế nào?

+ Vậy muốn so sánh hai số thập phân, ta phải thực hiện như thế nào?

***\**Ví dụ 3**: Trong bài: “ **Phép cộng phân số ( tiếp theo )”**( Toán 4)

**Bài toán:** “ Có một băng giấy màu, bạn Linh lấy băng giấy, Bạn Bình lấy băng giấy. Hỏi cả 2 bạn đã lấy bao nhiêu phần băng giấy màu ? ”.

Sau khi học xong học sinh biết cách cộng hai phân số khác mẫu số và rèn luyện kỹ năng tính toán cho học sinh.

Hướng dẫn giải như sau:

Về kĩ thuật: Đưa về cộng hai phân số có cùng mẫu số bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số.

- Muốn tìm số phần băng giấy của 2 bạn Linh và Bình đã lấy, cần thực hiện phép tính gì ? (phép cộng: + ).

Như vậy, việc yêu cầu học sinh tính tổng hai phân số khác mẫu số là một tình huống gợi vấn đề để học sinh suy luận tìm ra cách cộng hai phân số khác mẫu số, là một yêu cầu nhận thức mà học sinh chưa thể giải quyết được bằng vốn kiến thức và kinh nghiệm sẵn có của mình (học sinh chỉ mới biết tính tổng hai phân số có cùng mẫu số).

Tuy nhiên nếu học sinh chịu khó suy nghĩ hoặc được giáo viên hướng dẫn tìm cách biến đổi để đưa hai phân số đã cho thành hai phân số có cùng mẫu số (quy đồng mẫu số) thì học sinh có thể giải quyết vấn đề kết hợp với phương pháp dạy học vấn đáp để tổ chức hoạt động dạy học hình thành phép cộng 2 phân số khác mẫu số.

Qua các ví dụ minh họa trên, ta thấy kĩ thuật đặt câu hỏi là một kĩ năng quan trọng đối với giáo viên với tác dụng khuyến khích, kích thích tư duy, hướng học sinh tập trung vào nội dung bài học, đồng thời giúp học sinh ghi nhớ kiến thức và tự kiểm tra kiến thức của mình. Vì vậy, giáo viên cần rèn kĩ năng đặt câu hỏi để tiết dạy của mình đạt hiệu quả cao.

**2. Giải pháp thứ hai: Khai thác triệt để kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học môn Toán.**

**a. Kĩ thuật “Khăn trải bàn”**

Kĩ thuật khăn trải bàn là một kĩ thuật dạy học đơn giản dễ thực hiện, giống như học theo nhóm trong mô hình trường học mới VNEN. Tuy nhiên kĩ thuật khăn trải bàn khắc phục được những hạn chế của học theo nhóm. Trong học theo nhóm, nếu tổ chức không tốt, đôi khi chỉ có các thành viên tích cực làm việc, các thành viên khác thụ động, ỷ lại chờ đợi dẫn đến mất nhiều thời gian và hiệu quả học tập không cao. Kĩ thuật khăn trải bàn đòi hỏi tất cả các thành viên đều phải hoạt động theo các bước cụ thể:

**\* Bước 1** (làm việc chung cả lớp): Giáo viên nêu vấn đề, xác định nhiệm vụ, giao nhiệm vụ cho các nhóm và hướng dẫn cách làm việc của nhóm.

**\* Bước 2** (làm việc chung theo nhóm):

**-**Phân công trong nhóm, cá nhân làm việc độc lập từ 3-5 phút.

- Trao đổi hoặc tổ chức thảo luận trong nhóm (chia sẻ câu trả lời), cuối cùng đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc đã thống nhất của cả nhóm.

**\* Bước 3** (thảo luận tổng kết trước lớp): Các nhóm lần lượt báo cáo kết quả thảo luận, thảo luận chung cả lớp, giáo viên tổng kết và đặt vấn đề cho bài học hoặc nội dung tiếp theo.

**\*Ví dụ**: Khi dạy bài “**Dấu hiệu chia hết cho 2, dấu hiệu chia hết cho 5**” (Toán 4).

\* Bước 1 (làm việc chung cả lớp): Giáo viên nêu nhiệm vụ : “Dựa vào bảng chia 5, tìm các số chia hết cho 5 ?”

\* Bước 2 (làm việc nhóm): Giáo viên phát cho mỗi nhóm (4 học sinh/ nhóm) một bảng phụ đã kẻ sẵn.

- Mỗi em ngồi vào vị trí, tự nhớ lại bảng chia và ghi những số chia hết cho 5, viết vào phần ô của mình trong vòng 3 phút.



- Bạn nhóm trưởng ghi những ý kiến chung của cả nhóm vào ô giữa tấm khăn trải bàn (ô ý kiến chung của cả nhóm).

**\* Bước 3:** Thảo luận tổng kết trước lớp:

Các nhóm lần lượt báo cáo kết quả thảo luận, thảo luận chung cả lớp, giáo viên tổng kết và nhận xét bài làm của các nhóm.

- Vậy các số có chữ số tận cùng là bao nhiêu thì chia hết cho 5? (học sinh lần lượt trả lời)

- Học sinh rút ra dấu hiệu chia hết cho 5: số có chữ số ở tận cùng là 0 và 5 thì chia hết cho 5.

- Giáo viên kết luận: Các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5.

Việc sử dụng kĩ thuật này buộc học sinh phải hoạt động độc lập và kết quả hoạt động đó được ghi vào ô của mình trước khi ghi vào phần chung của nhóm. Qua quan sát khăn trải bàn giáo viên thấy được sản phẩm của từng học sinh để có thể bổ sung, điều chỉnh kịp thời. Cũng cần chú ý, nếu nhóm lớn hơn 4 thì vẫn có thể áp dụng được kỹ thuật này bằng cách phân thành các phần tương ứng trên khăn trải bàn. Rõ ràng, khi áp dụng kĩ thuật này thì tất cả thành viên đều tích cực làm việc; hạn chế được các thành viên thụ động, chờ đợi kết quả. Như vậy, sự khó khăn của GV trong việc khắc phục sự ỷ lại của học sinh sẽ được tháo gỡ một cách hiệu quả.

**b. Kĩ thuật “Các mảnh ghép”.**

Kĩ thuật “Các mảnh ghép” là hình thức học tập hợp tác kết hợp giữa cá nhân, nhóm và liên kết giữa các nhóm nhằm:

- Giải quyết một nhiệm vụ phức hợp (có nhiều chủ đề).

- Kích thích sự tham gia tích cực của học sinh.

- Nâng cao vai trò của cá nhân trong quá trình hợp tác (không chỉ hoàn thành nhiệm vụ ở Vòng 1 mà còn phải truyền đạt lại kết quả vòng 1 và hoàn thành nhiệm vụ ở Vòng 2).

Cách tiến hành (như hình vẽ)



***Vòng 1 ( Nhóm chuyên gia)***: Hoạt động theo nhóm 3 người: Mỗi nhóm được giao một nhiệm vụ (Ví dụ Nhóm 1: nhiệm vụ A; nhóm 2: nhiệm vụ B; nhóm 3: nhiệm vụ C). Mỗi thành viên trong nhóm làm việc độc lập trong khoảng vài phút, suy nghĩ về câu hỏi, chủ đề và ghi lại những ý kiến của mình, trình bày được kết quả câu trả lời của nhóm và sẽ trở thành chuyên gia trong nhóm mới thuộc vòng 2 (ở vòng 1 các nhóm chưa báo cáo kết quả của nhóm mình mà chuyển sang nhóm ở vòng 2).

***Vòng 2 (Nhóm các mảnh ghép***) : Hình thành nhóm 3 người mới (một người từ nhóm 1, một người từ nhóm 2, một người từ nhóm 3). Các câu trả lời và thông tin của vòng 1 được các thành viên nhóm mới chia sẻ đầy đủ với nhau. Nhiệm vụ mới sẽ được giao cho nhóm vừa thành lập để giải quyết.Các nhóm mới thực hiện nhiệm vụ, trình bày và chia sẻ kết quả. Chú ý tuỳ theo nội dung của bài học mà có thể chia nhóm ở vòng 1 với số lượng học sinh khác nhưng vẫn phải đảm bảo kĩ thuật các mảnh ghép.

***\**Ví dụ:** Nêu tên các cặp cạnh đối diện trong: Hình chữ nhật ABCD ; hình bình hành EGHK; hình tứ giác MNQP.(Toán 4)

Với bài này, áp dụng kĩ thuật các mảnh ghép như sau:

\* **Vòng 1**: Chia lớp thành 3 nhóm, phát cho mỗi bạn trong nhóm một tờ giấy màu. Mỗi nhóm một màu khác nhau và giao nhiệm vụ:

+ Nhiệm vụ A: Hãy nêu tên các cặp cạnh đối diện trong hình chữ nhật ABCD.

+ Nhiệm vụ B: Hãy nêu tên các cặp cạnh đối diện trong hình bình hành EGHK.

+ Nhiệm vụ C: Hãy nêu tên các cặp cạnh đối diện trong hình tứ giác MNQP.

Các em đã được học các đặc điểm của các hình: hình chữ nhật, hình bình hành, hình tứ giác. Tương ứng với 3 nhiệm vụ có thể giao cho 3 nhóm học sinh thực hiện như sau:

+ Nhóm 1: Thực hiện nhiệm vụ A

(Các cặp cạnh đối diện trong hình chữ nhật ABCD là : AB và CD; AC và BD)

+ Nhóm 2: Thực hiện nhiệm vụ B

(Các cặp cạnh đối diện trong hình bình hành EGHK là: EG và KH; EK và GH)

+ Nhóm 3: Thực hiện nhiệm vụ C.

(Các cặp cạnh đối diện trong hình tứ giác MNQP là: MN và QP; MP và NQ)

\* **Vòng 2** Thực hiện phân lại nhóm : Các em ở nhóm thuộc vòng 1 sẽ tách ra và hợp thành nhóm mới ở vòng 2 như sau: Giáo viên yêu cầu 3 bạn có ba màu khác nhau hợp thành một nhóm. Lúc này giáo viên mới đưa ra nhiệm vụ: bài toán ban đầu chính là hợp của 3 nhiệm vụ A, B, C. Cho các em thảo luận theo nhóm mới và đại diện nhóm trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Làm như vậy, việc thực hiện một nội dung dạy học nào đó sẽ giảm bớt lượng thời gian đáng kể và độ khó của bài tập được chia nhỏ nhưng vẫn đạt được mục tiêu bài học.

***Một vài lưu ý khi thực hiện dạy học theo kĩ thuật “Các mảnh ghép”:***

- Kĩ thuật này áp dụng cho hoạt động nhóm với nhiều chủ đề nhỏ trong tiết học, học sinh được chia nhóm ở vòng 1 (chuyên gia) cùng nghiên cứu một chủ đề.

- Phiếu học tập mỗi chủ đề nên sử dụng trên giấy cùng màu có đánh số 1,2,...

- Sau khi các nhóm ở vòng 1 hoàn tất công việc giáo viên hình thành nhóm mới (mảnh ghép) theo số đã đánh, có thể có nhiều số trong 1 nhóm mới. Bước này phải tiến hành một cách cẩn thận tránh làm cho học sinh ghép nhầm nhóm gây mất trật tự trong giờ học.

**c. Kĩ thuật "Ổ bi"**

Kĩ thuật "Ổ bi" là một kỹ thuật dùng trong thảo luận nhóm, trong đó HS chia thành hai nhóm ngồi theo hai vòng tròn đồng tâm như hai vòng của một ổ bi và đối diện nhau để tạo điều kiện cho mỗi HS có thể nói chuyện với lần lượt các HS ở nhóm khác.

***Cách thực hiện***

* Khi thảo luận, mỗi HS ở vòng trong sẽ trao đổi với HS đối diện ở vòng ngoài, đây là dạng đặc biệt của phương pháp luyện tập đối tác;
* Sau một ít phút thì HS vòng ngoài ngồi yên, HS vòng trong chuyển chỗ theo chiều kim đồng hồ, tương tự như vòng bi quay, để luôn hình thành các nhóm đối tác mới.

**\* Ví dụ :** Khi tổ chức cho HS hoạt động luyện tập thực hành Bài 1, tiết Luyện tập về tính diện tích ( Toán 5). Gv sử dụng kĩ thuật “ Ổ bi” để HS thảo luận chia sẻ cách tính diện tích của hình.

**3. Giải pháp thứ ba: Phát huy tích cực của học sinh thông qua các phương pháp dạy học.**

**a. Phương pháp “Sơ đồ tư duy”**.

Sơ đồ tư duy là hình thức ghi chép nhằm tìm tòi, đào sâu, mở rộng một ý tưởng, tóm tắt những ý chính của một nội dung, hệ thống hóa một chủ đề, một hệ thống bài tập hay một mạch kiến thức, hệ thống hóa các cách giải của một dạng bài tập… bằng cách kết hợp việc sử dụng đồng thời hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết với sự tư duy tích cực.

\* *Điều kiện áp dụng*: Các tiết dạy kiến thức mới có liên quan tới một số kiến thức học sinh đã học trước đó (hoặc đã biết qua thực tế cuộc sống, có mạch kiến thức tương tự với một số bài hay nội dung kiến thức đã học).

*\* Cách làm* : Giáo viên đưa ra tên chủ đề cần nghiên cứu cho học sinh thiết lập ***sơ đồ tư duy****với “****từ khóa****”* nào đó. Học sinh dùng bút chì, bút màu vẽ tiếp vào các nhánh. Đây là kiến thức đã biết, liên quan với chủ đề mà học sinh biết qua sách vở, sách giáo khoa hay thực tế. Các em sẽ dùng màu sắc, nét vẽ theo sở thích và diễn đạt theo cách hiểu của mình (có thể sử dụng cho hoạt động nhóm hoặc nghiên cứu độc lập trước khi đưa ra thảo luận nhóm)





\* Phương tiện thiết kế: giấy, bìa, bảng phụ, phấn màu, bút chì màu, tẩy…

***\**Ví dụ** : Lập sơ đồ tư duy dạy bài “Hình bình hành” (Toán 4)

Sau khi hình thành kiến thức mới, câu hỏi được đặt ra để gợi ý cho học sinh suy nghĩ lập sơ đồ tư duy về hình bình hành là:

- Tứ giác có các cạnh đối diện như thế nào?

- Tứ giác có hai cặp cạnh đối diện có bằng nhau không?

- Tứ giác có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau hay không?

- Bốn góc của tứ giác có phải là góc vuông hay không ?

Những câu hỏi này chính là gợi ý để học sinh ghi các nhánh con “cấp 1” và câu trả lời của học sinh chính là nội dung sẽ được ghi thành các ý trên nhánh con “cấp 2”. Sơ đồ tư duy giáo viên nên cho học sinh thảo luận, vẽ, viết ra, sau đó để học sinh cả lớp phát hiện, sửa chữa những chỗ viết sai, giúp các em nhớ lâu và tránh những sai lầm đó (có thể vẽ nhiều dạng khác nhau như: hình nhánh cây, hình bàn tay, ...)

- Tiếp theo, giáo viên cho các nhóm trình bày “sản phẩm” của mình trước cả lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Giáo viên đề nghị các nhóm sửa chữa sai sót, chỉnh lí, bổ sung. Sau đó học sinh vẽ lại hoàn chỉnh sơ đồ tư duy, đây chính là trọng tâm của bài.

Sử dụng sơ đồ tư duy sẽ dễ dàng hơn trong việc phát triển ý tưởng, vạch con đường tìm kiếm kiến thức mới. Nhờ sự liên kết các nét vẽ cùng với màu sắc thích hợp và cách diễn đạt của mỗi người. Sau khi thiết lập sơ đồ tư duy và thảo luận nhóm dưới sự dẫn dắt của giáo viên, học sinh sẽ tiếp nhận kiến thức mới một cách nhẹ nhàng, tự nhiên.

\* Sơ đồ tư duy đã khắc phục được tình trạng đọc chép, đồng thời giúp học sinh phát huy một số mặt tích cực trong học Toán như:

- Tiếp thu kiến thức mới một cách tự nhiên.

- Học sinh tự chủ động trải nghiệm, lĩnh hội kiến thức.

- Huy động tiềm năng kiến thức sẵn có trong mỗi con người các em vận dụng vào giải toán một cách sáng tạo.

- Hiểu và ghi nhớ sâu kiến thức, 100% học sinh tham gia xây dựng bài.

**b. Phương pháp quan sát và thực hành.**

Quan sát và thực hành là phương pháp giảng dạy dựa trên cơ sở những hình ảnh cụ thể: Hình vẽ, đồ vật và thực tế xung quanh để hình thành kiến thức cho học sinh. Vì lứa tuổi các em cần có:

Mắt thấy -> tai nghe -> tôi hiểu -> tôi làm -> tôi nhớ.

Chính vì thế, giáo viên không còn làm cho học sinh quan sát mà chuyển sang hình thức các em thực hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên, điều đó đã giúp cho các em nắm các tri thức trừu tượng một cách vững chắc, tự giác và phát triển được năng lực tư duy.

***\*Ví dụ :*** Khi dạy bài “Diện tích hình thoi”(Lớp 4).

Yêu cầu tính diện tích hình thoi ABCD, khi biết hai đường chéo AC = m, BD = n ( hình a).

Thay vì trước đây giáo viên cắt ghép hình làm mẫu, học sinh quan sát. Nhưng nay tôi đã cho cả lớp chuẩn bị hai hình thoi bằng nhau (giấy màu) và kéo. GV hướng dẫn học sinh cắt ghép như sau:

- Yêu cầu học sinh vẽ hai đường chéo của hình thoi rồi đánh tên vào các đỉnh của hình thoi.

Sau khi hướng dẫn xong, học sinh dùng thước vẽ hai đường chéo của hình thoi và đánh tên vào hình.

\* GV phát lệnh cho học sinh tự cắt và ghép hình:

Dùng kéo cắt hình tam giác AOD và hình tam giác COD rồi ghép với hình tam giác ABC để có được hình chữ nhật AMNC

Học sinh cắt và ghép xong giáo viên có thể hỏi:

- Theo em, diện tích hình thoi ABCD và diện tích hình chữ nhật AMNC như thế nào với nhau ? ( Diện tích của hai hình bằng nhau ).

\* Yêu cầu học sinh dùng thước có vạch chia đo các cạnh của hình chữ nhật và so sánh chúng với hai đường chéo của hình thoi ban đầu.

Từ đó tôi hướng dẫn học sinh tính diện tích hình thoi thông qua tính diện tích hình chữ nhật như sau:

Diện tích ( hình thoi ABCD ) = diện tích (hình chữ nhật AMNC ) = m = .

Như vậy, cách dạy “ Trò làm thầy quan sát” đã giúp học sinh tự đánh giá sản phẩm của mình và tự chiếm lĩnh kiến thức một cách tích cực, hứng thú hơn.

**c. Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề**

Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là phương pháp dạy học trong đó Giáo viên tạo ra những tình huống có vấn đề, điều khiển học sinh phát hiện vấn đề, hoạt động tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo để giải quyết vấn đề và thông qua đó chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kĩ năng và đạt được những mục đích học tập khác. Đặc trưng cơ bản của dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là “tình huống gợi vấn đề” vì “Tư duy chỉ bắt đầu khi xuất hiện tình huống có vấn đề” (Rubinstein).

*Tình huống có vấn đề* (tình huống gợi vấn đề) là một tình huống gợi ra cho học sinh những khó khăn về lí luận hay thực hành mà họ thấy cần có khả năng vượt qua, nhưng không phải ngay tức khắc bằng một thuật giải, mà phải trải qua quá trình tích cực suy nghĩ, hoạt động để biến đổi đối tượng hoạt động hoặc điều chỉnh kiến thức sẵn có.

**\* Quy trình thực hiện:**

***Bước 1.****Phát hiện hoặc thâm nhập vấn đề*

* Phát hiện vấn đề từ một tình huống gợi vấn đề
* Giải thích và chính xác hóa tình huống (khi cần thiết) để hiểu đúng vấn đề được đặt ra
* Phát biểu vấn đề và đặt mục tiêu giải quyết vấn đề đó

***Bước 2:****Tìm giải pháp*

Tìm cách giải quyết vấn đề, thường được thực hiện theo sơ đồ sau:



***Bước 3.****Trình bày giải pháp*

HS trình bày lại toàn bộ từ việc phát biểu vấn đề tới giải pháp. Nếu vấn đề là một đề bài cho sẵn thì có thể không cần phát biểu lại vấn đề

***Bước 4.****Nghiên cứu sâu giải pháp*

* Tìm hiểu những khả năng ứng dụng kết quả
* Đề xuất những vấn đề mới có liên quan nhờ xét tương tự, khái quát hóa, lật ngược vấn đề,… và giải quyết nếu có thể

**\* Ưu điểm:**

- Phương pháp dạy học này góp phần tích cực vào việc rèn luyện tư duy phê phán, tư duy sáng tạo cho học sinh. Trên cơ sở sử dụng vốn kiến thức và kinh nghiệm đã có học sinh sẽ xem xét, đánh giá, thấy được vấn đề cần giải quyết.

- Đây là phương pháp dạy học phát triển được khả năng tìm tòi, xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau. Trong khi phát hiện và giải quyết vấn đề, HS sẽ huy động được tri thức và khả năng cá nhân, khả năng hợp tác, trao đổi, thảo luận với bạn bè để tìm ra cách giải quyết vấn đề tốt nhất.

- Thông qua việc giải quyết vấn đề, học sinh được lĩnh hội tri thức, kĩ năng và phương pháp nhận thức *(“giải quyết vấn đề” không còn chỉ thuộc phạm trù phương pháp mà đã trở thành một mục đích dạy học, được cụ thể hóa thành một mục tiêu là phát triển năng lực giải quyết vấn đề, một năng lực có vị trí hàng đầu để con người thích ứng được với sự phát triển của xã hội)*

**\* Hạn chế:**

- Phương pháp dạy học này đòi hỏi giáo viên phải đầu tư nhiều thời gian và công sức, phải có năng lực sư phạm tốt mới suy nghĩ để tạo ra được nhiều tình huống gợi vấn đề và hướng dẫn tìm tòi để phát hiện và giải quyết vấn đề.

- Việc tổ chức tiết học hoặc một phần của tiết học theo phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề đòi hỏi phải có nhiều thời gian hơn so với các phương pháp thông thường. Hơn nữa, theo Lecne: “Chỉ có một số tri thức và phương pháp hoạt động nhất định, được lựa chọn khéo léo và có cơ sở mới trở thành đối tượng của dạy học nêu vấn đề”.

**\* Ví dụ :** Khi dạy bài “Diện tích hình thang” ( Toán 5), GV vẽ hình thang ABCD, có số đo chiều cao AH và canh đáy tương ứng DC. GV đặt vấn đề : Hãy tính diện tích hình thang ABCD

- Tình huống có vấn đề : HS chưa học cách tính diện tích hình thang.

- HS suy nghĩ,tìm cách để đưa về dạng hình đã học để tính.

**d. Phương pháp bút đàm:**

Nghĩa là chuyển từ hình thức đàm thoại thông thường sang hình thức bút đàm.

**\* Ví dụ :** Hai bạn Hằng và Hương hái cam trong vườn, được tất cả 126 quả. Hương hái được ít hơn Hằng 18 quả. Hỏi mỗi bạn hái được bao nhiêu quả cam ?

Khi hướng dẫn học sinh giải bài toán trên thì điều đầu tiên là giáo viên cho học sinh đọc đề toán. Giáo viên thường đàm thoại:

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

(Nếu hỏi như thế chỉ có vài học sinh giơ tay, giáo viên chỉ định 1, 2 em đứng dậy trả lời). Đó là cách đàm thoại cũ, nó không phát huy tính tích cực trong học toán của 100% học sinh. Tôi đã chuyển cách đàm thoại trên sang hình thức bút đàm bằng cách :

Nêu câu hỏi dưới dạng một lệnh làm việc: “Hãy gạch một gạch dưới những cái đã cho”. (Tất cả học sinh đều phải : Mắt thì đọc đề toán, đầu óc suy nghĩ xem đâu là cái đã cho, tay cầm bút gạch chân chúng); và “Hãy gạch hai gạch dưới câu hỏi của bài toán”. (Tất cả học sinh đều tìm xem đâu là câu hỏi của bài toán để gạch cho đúng). Học sinh thực hiện như sau :

*Hai bạn Hằng và Hương hái cam trong vườn, được tất cả 126 quả. Hương hái được ít hơn Hằng 18 quả. Hỏi mỗi bạn hái được bao nhiêu quả cam ?*

Như vậy tất cả học sinh đều phải làm việc, giáo viên có nhiệm vụ quan sát và thấy ngay được những học sinh không chịu làm bài, hay học sinh còn nhiều lúng túng. Từ đó giáo viên nhắc nhở, giúp đỡ học sinh kịp thời.

***4. Giải pháp thứ tư : Sử dụng kĩ thuật, phương pháp dạy học tích cực trong hướng dẫn giải toán có lời văn.***

Giải toán có lời văn với các em học sinh học chậm là khó vì các em chưa nắm được quy tắc giải nên không hứng thú khi học toán. Để gây hứng thú cho các em trong quá trình giảng dạy và để giúp học sinh hình thành kỹ năng, kỹ xảo, nắm được phương pháp chung trong giải một số dạng toán có lời văn được tốt. Tôi đưa ra một số bước sau:

- Bước 1: Giáo viên áp dụng phương pháp bút đàm: cho học sinh đọc đề bài nhiều lần tìm cái mà đề bài toán đã cho, gạch 1 gạch. Tiếp theo các em tìm ra yêu cầu bài toán hỏi gì và gạch dưới 2 gạch. Tất cả học sinh trong lớp đều tâp trung thực hiện.

- Bước 2: Trong quá trình giải, GV thường xuyên cho học sinh tóm tắt. Trước khi tóm tắt thường hướng dẫn cho các em có cách tóm tắt bài bằng hệ thống câu hỏi gợi mở, giúp học sinh nhận biết dạng toán điển hình.

*Ví dụ:* Toán hợp giải bằng hai phép tính nhân, chia, có liên quan đến rút về đơn vị… Từ đó học sinh có hướng tóm tắt bài toán cho đúng với yêu cầu của từng loại bài.

- Bước 3: Phân tích bài toán. Giáo viên đưa ra hệ thống câu hỏi phù hợp gợi mở cho học sinh đi ngược từ câu hỏi của bài toán trở lại điều kiện của đầu bài toán đã cho.

- Bước 4: Giải bài toán. Từ ba bước trên, giúp học sinh hiểu kỹ đề bài, từ đó học sinh định hướng, tư duy và tìm ra cách giải bài toán đó.

- Bước 5: Thử lại kết quả. Sau khi giải xong, cho các em thử lại kết quả. Bước này giúp học sinh có cơ sở lý luận, tin tưởng vào cách làm bài của mình.

***\* Ví dụ :***

Một tổ sản xuất muối thu hoạch trong năm đợt như sau: 45 tạ; 60 tạ; 75 tạ; 72 tạ; 98 tạ. Hỏi trung bình mỗi đợt thu hoạch bao nhiêu tạ muối?

Với bài toán này, GV hướng dẫn học sinh giải như sau:

**+ Bước 1:** Cho học sinh đọc kỹ đầu bài . Tìm hiểu khai thác đề bằng cách gạch một gạch dưới cái đã cho, gạch hai gạch dưới cái cần tìm.

**+ Bước 2:** Tóm tắt.

Thu 5 đợt: 45 tạ; 60 tạ; 75 tạ; 72 tạ; 98 tạ.

Trung bình mỗi đợt ……. tạ muối ?

**+ Bước 3:** Phân tích.

- Bài toán hỏi gì? (số tạ muối trung bình mỗi đợt)

- Bài toán cho biết gì? (Số tạ muối mỗi đợt)

- Muốn tìm số muối trung bình mỗi đợt ta phải làm gì? (Tìm tổng số muối)

Cách làm: Tìm tổng rồi chia cho số đợt.

**+ Bước 4: Trình bày bài giải**

Bài giải

Tổng số muối cả 5 đợt là:

45 + 60 +75 + 72 + 98 = 350 (tạ)

Trung bình mỗi đợt thu hoạch được là:

350 : 5= 70 (tạ)

Đáp số: 70 tạ

**+ Bước 5:** Thử lại: 70 x 5 = 350 (tạ)

Tóm lại: Để hình thành cho học sinh có kỹ năng, kỹ xảo “giải toán có lời văn” theo năm buớc trên, đòi hỏi người giáo viên phải thực hiện thường xuyên, liên tục.

**5. Giải pháp thứ năm: Giúp học sinh học tốt môn Toán thông qua các trò chơi học tập.**

Đối với học sinh Tiểu học là lứa tuổi học mà chơi, chơi mà học nên giáo viên có thể tổ chức các trò chơi học tập gây hứng thú cho các em khi học.

Tổ chức trò chơi toán học là một hình thức tổ chức hoạt động phong phú và hiệu quả nhất, đây là hình thức hoạt động rất phù hợp với lứa tuổi học sinh Tiểu học, thông qua trò chơi toán học giúp học sinh hình thành kiến thức kĩ năng mới đồng thời phát triển vốn kinh nghiệm của các em đã được tích luỹ thông qua hoạt động vui chơi.

Mỗi trò chơi học tập được trình bày theo ba phần:

- Mục đích của trò chơi.

- Chuẩn bị của giáo viên và học sinh.

- Cách thực hiện trò chơi.

**Ví dụ 1**: Bài**“Dấu hiệu chia hết cho 2, Dấu hiệu chia hết cho 5”**(Toán 4)

Thông thường giáo viên cho học sinh nêu miệng kết quả, rồi cho học sinh nhận xét đúng hay sai. Thay vì thế, giáo viên nên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “**Thỏ về chuồng**”.

**a. Mục đích:**

- Dùng để kiểm tra kiến thức và khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ của học sinh.

- Giúp giáo viên đánh giá được kết quả của học sinh để kịp thời uốn nắn, bổ sung kiến thức cho các em.

- Rèn sự nhanh nhẹn, nhạy bén khi gặp các tình huống.

**b. Chuẩn bị:**

- Giáo viên chuẩn bị những chú Thỏ được làm bằng xốp, trên mình được gắn các số:35; 89; 98; 326;1000;767; 867; 7536; 8401; 84683 (chuẩn bị cho 2 đội), hai cái chuồng Thỏ.

**c. Cách thực hiện trò chơi:**

- Chỉ định 2 nhóm thi (mỗi nhóm 2 em). Các em có nhiệm vụ tìm những chú thỏ nào mang số chia hết cho 2 thì gắn vào chuồng. Qui định thời gian thi trong vòng 2 phút. Đội nào gắn đúng và nhanh thì đội đó sẽ thắng. Sau đó yêu cầu các em giải thích vì sao những số 98;326; 1000; 7536 chia hết cho 2 và những số 35; 89; 767; 8401; 84683 không chia hết cho 2.

**\* Tác dụng của trò chơi :**

- Giúp học sinh củng cố khắc sâu hơn về dấu hiệu chia hết cho 2.

- Học sinh cảm thấy vui hơn khi mình thắng bạn vì mình đã tìm được nhiều chú thỏ hơn nhóm bạn.

**Ví dụ 2**: Bài**“Nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, ...”**(Toán 5). Với dạng bài này tôi cho các em chơi trò chơi **"*Ai nhẩm nhanh?*"**

**1**. **Mục đích** : Giúp học sinh luyện cách tính nhẩm nhanh.

**2**. **Chuẩn bị** : Bảng phụ ghi sẵn bài toán và một số bông hoa.

**3**. **Cách chơi***:*Trò chơi này được thực hiện cho cả lớp và được chơi trong vòng 3 phút.

- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi “***Ai nhẩm nhanh?”***như sau:

+ Học sinh A hỏi học sinh B 12,5 x 10 bằng mấy ?

+ Học sinh B trả lời 12,5 x 10 = 125

Nếu đúng thì học sinh A hô to "Đúng rồi !", cả lớp sẽ tặng một tràng pháo tay tuyên dương bạn. Nếu sai thì học sinh B sẽ bước ra khỏi chỗ của mình. Sau đó học sinh A đọc tiếp phép tính mời bạn khác trả lời và tiếp tục như thế cho đến hết bài. Kết thúc trò chơi những bạn trả lời sai sẽ bị phạt tuỳ theo yêu cầu của lớp.

\* ***Hiệu quả mang lại khi thực hiện***:

- Lớp học sôi nổi, không khí học tập hào hứng hơn.

- Học sinh phản xạ nhanh.

- Lôi cuốn được học sinh học chậm tham gia cùng với cả lớp vì với các em được khen trước lớp là một niềm hãnh diện với bạn.

**Ví dụ 3**: Bài “**Giới thiệu nhân nhẩm số có hai chữ số với 11(**Toán 4)

Để củng cố bài học, giáo viên sử dụng trò chơi “***Mặt cười mặt mếu***”

**a. Mục đích**:

- Học sinh khắc sâu cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 11.

- Giúp học sinh phát huy sự nhanh nhẹn, rèn luyện trí thông minh .

**b. Chuẩn bị**:

- Giáo viên chuẩn bị hai tấm biển mặt cười mặt mếu.

- Các bài toán dành cho phần củng cố:

12 x 11 = ? ; 54 x 11 = ? ;

79 x 11 = ? ; 25 x 11 = ? ; 65 x 11 = ? …

**c. Cách thực hiện trò chơi** :

- Giáo viên chia lớp thành 4 đội (tùy vào số lượng học sinh).

- Cử 3 bạn lên làm ban giám khảo, phát biển mặt cười mặt mếu.

- Giáo viên nêu lần lượt từng câu hỏi để học sinh trả lời và yêu cầu học sinh giải thích vì sao ? (12 x 11 = ? Em trình bày cách tính nhẩm để ra kết quả). Nếu học sinh trả lời đúng ban giám khảo đưa biển mặt cười, còn nếu trả lời sai thì đưa biển mặt mếu.

- Đội nào trả lời đúng thì được cắm 1 cờ vào vườn hoa điểm tốt (mỗi cây cờ tương ứng với điểm 10). Đội trả lời sai thì không được cắm cờ.

- Sau mỗi câu trả lời các đội khác nhận xét, bổ sung. Nếu bổ sung đúng thì vẫn được cắm cờ cho đội của mình.

- Tiếp tục như thế với các bài toán còn lại.

- Cuối cùng giáo viên cùng ban giám khảo công bố điểm, tuyên dương đội thắng cuộc.

\* Hiệu quả mang lại: Trò chơi này không cầu kỳ nhưng vẫn gây được không khí vui, sôi nổi, hào hứng trong giờ học cho các em. Qua trò chơi giúp các em rèn được kỹ năng đáp nhanh, chính xác kết quả nhân nhẩm số có hai chữ số với 11 đã học.

**Ví du 4** : Bài “**Phân số bằng nhau**” ( Toán 4)

Sau khi dạy xong bài này, để khắc sâu kiến thức bài học GV cho các em làm bài tập sau : Tìm các phân số bằng phân số

Ở bài tập này, GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “ Ghép cánh hoa”

**1. Mục đích**:Giúp học sinh biết cách tìm nhanh các phân số bằng nhau.

**2. Chuẩn bị**: Mỗi nhóm 1 nhị hoa có ghi sẵn phân số và 5 cánh hoa, 2 cây bút lông màu.

**3. Cách chơi** : Từ nhị hoa có phân số hãy tìm những phân số bằng phân số viết vào cánh hoa rồi ghép lại thành bông hoa.Sau khi giáo viên phát lệnh, các nhóm tìm và ghép cánh hoa. Hết thời gian qui định nhóm nào tìm đúng, ghép nhanh, đẹp là thắng.

Qua trò chơi này rèn cho các em tính nhanh nhẹn, sự khéo léo khi chơi. Đồng thời giáo dục tinh thần đồng đội cao khi làm việc nhóm.

**\* Tổ chức các trò chơi toán học có những ưu điểm lớn như sau :**

- Giúp thay đổi hình thức học tập.

- Làm không khí lớp học được thoải mái dễ chịu hơn.

- Quá trình học tập trở thành một hình thức vui chơi hấp dẫn.

- Học sinh thấy vui vẻ, cởi mở, nhanh nhẹn, thân thiện hơn.

- Học sinh tiếp thu kiến thức bài học tự giác hơn.

- Học sinh được củng cố hệ thống hóa kiến thức, được rèn luyện khả năng quyết định, lựa chọn cho mình cách ứng xử đúng đắn, phù hợp trong tình huống, được hình thành năng lực quan sát, rèn luyện kĩ năng tính toán nhanh, chính xác, sự nhanh nhẹn , khéo léo khi tham gia trò chơi , cách nhận xét đánh giá...

- Tăng cường khả năng giao tiếp giữa học sinh với giáo viên, giữa học sinh với học sinh.

\* Bên cạnh những ưu điểm kể trên, khi tổ chức một số trò chơi cũng gặp nhiều hạn chế:

- Nếu tổ chức không tốt, giáo viên sẽ khó kiểm soát và dễ “cháy giáo án”.

- Học sinh có thể quá hưng phấn và có thể ảnh hưởng đến việc học những phần tiếp theo hoặc các môn học khác.

Vì vậy giáo viên cần nắm vững những ưu nhược điểm của từng trò chơi để sử dụng một cách hợp lí, thích hợp nhằm phát huy những mặt mạnh và hạn chế những điểm yếu, mang lại hiệu quả cao trong giờ dạy của mình.

**\* Tóm lại**: Các trò chơi thực hiện trong quá trình dạy học có nội dung đa dạng, gắn với những hoạt động trong các tiết học. Các trò chơi này có tác dụng kích thích sự ham muốn học tập của học sinh, lôi cuốn các em bắt đầu hoặc tiếp tục bài học một cách hào hứng. Sử dụng trò chơi toán học đúng nội dung và mục đích sẽ góp phần dạy học theo định hướng hoạt động lấy học sinh làm trung tâm, làm cho giờ học nhẹ nhàng, học sinh rèn được cách tính nhẩm nhanh, chính xác và sự khéo léo khi tham gia trò chơi, phù hợp đặc điểm lứa tuổi học sinh tiểu học và đạt hiệu quả cao trong quá trình dạy học nhất là việc dạy và học theo chương trình VNEN.

**6. Giải pháp thứ sáu: Sử dụng đồ dùng dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ kĩ thuật và phương pháp dạy học.**

**a. Làm và sử dụng đồ dùng dạy học**

Để có nhiều đồ dùng dạy học phục vụ các tiết học toán, GV thường tổ chức cho học sinh cùng tham gia làm đồ dùng dạy học cùng với giáo viên. Việc tham gia cùng làm đồ dùng dạy học cùng giáo viên làm cho các em cảm thấy thích thú hơn và biết bảo vệ các đồ dùng, sản phẩm phục vụ cho giờ học của mình. Từ đó giúp học sinh có ý thức hơn trong việc học, khơi gợi sự say mê khám phá, học hỏi ở các em vì lứa tuổi các em luôn tò mò và hiếu động thích khám phá và tìm hiểu cái mới . Việc tổ chức làm các đồ dùng, trò chơi để phục vụ các tiết học tôi thường tổ chức cho các em cùng làm vào các giờ ra chơi hoặc vào những buổi chiều mà lớp tôi có ít tiết. Thông qua việc làm đồ dùng cùng giáo viên cũng giúp các em rèn được kĩ năng sống, sự khéo léo, nhanh nhẹn đồng thời giúp các em nắm được cách sử dụng, cách chơi dễ dàng hơn. Nhiều khi một số em có những ý kiến mới, trò chơi mới nảy sinh khi tham gia làm đồ dùng cùng giáo viên. Từ đó, giúp giáo viên có những đánh giá, những cải tiến mới khi làm đồ dùng, đồ chơi càng hoàn thiện hơn.

**b. Sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học toán**

Trong thời đại hiện nay, khoa học ngày càng phát triển thì việc áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học toán là điều hết sức cần thiết. Để cho giờ học thêm hấp dẫn và có nhiều bài giảng, trò chơi mới lạ phục vụ cho việc dạy học GV cần tìm hiểu trên các mạng internet, tham khảo các sách báo để tìm và suy nghĩ ra các bài giảng, trò chơi thiết kế lại theo cách riêng của mình. Việc thiết kế các bài giảng, trò chơi có các nhiều hình ảnh, màu sắc, âm thanh, … sinh động được trình chiếu trên màn hình lớn. Các em cảm thấy rất lạ lẫm, háo hức và thích thú chờ đợi đến tiết toán, làm cho giờ học thêm hấp dẫn.

***Để thiết kế một bài giảng điện tử, GV cần :***

*-*Luôn chuẩn bị bài trình chiếu thật kĩ trước khi thể hiện tiết dạy.

- Xem xét dung lượng kiến thức vừa đủ yêu cầu nội dung bài học trong một tiết dạy (tránh sự quá tải).

- Chuẩn bị hệ thống câu hỏi đảm bảo tính tối ưu (có tính chất phân hóa đối tượng) *;*thông tin câu hỏi trắc nghiệm ít có những sai sót.

- Nội dung lý thuyết cô đọng và có tính tương tác cao; hình vẽ, âm thanh, bảng biểu trực quan, sinh động hấp dẫn học sinh.

- Nội dung minh họa là: âm thanh (nhạc nền, nhạc cho từng mục…), ảnh (ảnh nền, ảnh minh họa sinh động, video (phim minh họa, phim mô phỏng thực nghiệm,…).

- Cuối cùng là sự chuẩn bị những tình huống gọi là “gia vị” nhằm tránh sự căng thẳng, nhàm chán, để “giữ lửa” trong suốt tiết học.

Đồ dùng dạy học và công nghệ thông tin nói trên chỉ là một phần trong các kĩ thuật, phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh. Thành công của một tiết dạy trình chiếu mà tôi áp dụng thể hiện ở hiệu quả tiếp nhận kiến thức, kỹ năng, sự hào hứng học tập của các em ngay ở lớp. Để có một tiết học hiệu quả cần sự tác động nhiều phía, quan trọng nhất là tương tác hai chiều giữa cô và trò. Người giáo viên phải có tình yêu nghề cùng sự cống hiến và không ngừng học hỏi, tự đổi mới để khơi dậy niềm đam mê, hứng thú học môn Toán cho học sinh. Điều này cũng giống như người nghệ sĩ tìm tòi để sáng tạo ra tác phẩm nghệ thuật với giáo dục. Sự thành công trong tiết dạy và sự tích cực học tập của học sinh là tác phẩm nghệ thuật sáng tạo nhất.

Tóm lại, để phát triển phẩm chất,năng lực của HS đồng thời tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thì GV cần không ngừng nghiên cứu, học hỏi, vận dụng PP và kĩ thuật dạy học tích cực vào quá trình giảng dạy. Vì vậy, tổ chuyên môn 4+5 thống nhất xây dựng, triển khai chuyên đề II : ***“Sử dụng một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học môn Toán cho học sinh lớp 4 + 5”*.**

**BAN GIÁM HIỆU DUYỆT**

**................................................................................................................................................**

**................................................................................................................................................**

**...............................................................................................................................................**

**................................................................................................................................................**

**...............................................................................................................................................**

**................................................................................................................................................**